

BẢN TIN CẬP NHẬT VĂN BẢN

Tháng 10/2024



Bổ sung quy định về mua bán cổ phiếu tại Việt Nam của nhà đầu tư nước ngoài và ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.	2
Dự thảo chế độ kế toán dành riêng cho doanh nghiệp dự án PPP.	3
Khoản nợ về Quỹ KH&CN quốc gia được giảm trừ khi tính thuế TNDN.	4
Nhận tài trợ để kiểm soát chất lượng cho sản phẩm bị tính thuế TNDN.	4
Chính sách khấu trừ thuế GTGT đối với hàng hóa bị hỏng.	4
Hàng nhập khẩu do Ban quản lý dự án đứng tên nhập khẩu không được khấu trừ thuế GTGT.	5
Thủ tục hoàn thuế dự án đầu tư áp dụng từ 09/09/2024.	5
Chính sách thuế TNCN đối với chi phí lưu trú của thành viên tổ bay là người nước ngoài.	6
Từ 01/08/2024 cho phép chuyển đất thuê trả tiền một lần sang tiền hàng năm.	6
Các lưu ý về thủ tục và chính sách thuế đối với hàng xuất nhập khẩu theo quyền của doanh nghiệp chế xuất.	6
Chính sách hoàn thuế đối với hàng buộc tái xuất do không đủ điều kiện nhập khẩu.	7
Hướng dẫn về việc chuyển mục đích sử dụng từ hàng nhập khẩu miễn thuế theo dự án đầu tư trong trường hợp tờ khai nhập khẩu gốc bị thất lạc.	7
Chính sách hải quan đối với doanh nghiệp chế xuất khi thay thế linh kiện của máy móc cho thuê mượn trong nội địa.	7
Dự thảo quy định mới về tính lương, thưởng trong công ty nhà nước.	8
Tăng 15% mức trợ cấp hàng tháng với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc từ ngày 01/07/2024.	8

Ngày 18/09/2024 Bộ Tài Chính ban hành Thông tư số 68/2024/TT-BTC về sửa đổi bổ sung một số điều của các Thông tư quy định về giao dịch chứng khoán, theo đó:

- Thông tư này bổ sung một số điều, khoản tại Thông tư số 120/2020/TT-BTC, Thông tư số 119/2020/TT-BTC, Thông tư số 121/2020/TT-BTC và Thông tư số 96/2020/TT-BTC liên quan đến hoạt động mua bán cổ phiếu của nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức.

- Theo Điều 9a được bổ sung sau Điều 9 Thông tư số 120/2020/TT-BTC thì nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức **không yêu cầu** phải có đủ tiền khi đặt lệnh mua cổ phiếu tại thị trường chứng khoán Việt Nam. Thay vào đó, công ty chứng khoán sẽ đánh giá rủi ro thanh toán của nhà đầu tư nước ngoài để xác định mức tiền phải có khi đặt lệnh mua cổ phiếu theo thỏa thuận giữa công ty chứng khoán và nhà đầu tư nước ngoài.

- Tuy nhiên, theo Điều 35a được bổ sung sau Điều 35 Thông tư số 119/2020/TT-BTC, nhà đầu tư nước ngoài đặt lệnh mua cổ phiếu phải có đủ tiền trên tài khoản trước thời điểm thành viên lưu ký phải chuyển tiền vào tài khoản tiền gửi tại ngân hàng thanh toán để thực hiện thanh toán giao dịch chứng khoán.

- Công ty chứng khoán được chuyển quyền sở hữu ngoài hệ thống giao dịch chứng khoán hoặc bán thỏa thuận trên hệ thống giao dịch chứng khoán (trường hợp không thực hiện được bán thỏa thuận do giá chuyển nhượng cổ phiếu nằm ngoài biên độ giá hoặc khối lượng cổ phiếu không đáp ứng khối lượng giao dịch thỏa thuận tối thiểu của Sở giao dịch chứng khoán) đối với số cổ phiếu đã chuyển về tài khoản tự doanh của mình cho nhà đầu tư tổ chức nước ngoài thiếu tiền thanh toán giao dịch mua cổ phiếu theo quy định tại khoản 2 Điều này chậm nhất vào ngày giao dịch liền kề sau ngày cổ phiếu được hạch toán vào tài khoản tự doanh của công ty chứng khoán và đảm bảo không làm vượt quá hạn mức tối đa về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định pháp luật đối với cổ phiếu đó.

- Trách nhiệm thanh toán trong trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không thanh toán đủ tiền cho giao dịch mua cổ phiếu được quy định như sau:

+ Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài không thanh toán đủ tiền cho giao dịch mua cổ phiếu thì nghĩa vụ thanh toán giao dịch thiếu tiền được chuyển cho công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài đặt lệnh

thông qua tài khoản tự doanh, ngoại trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều 9a này.

+ Ngân hàng lưu ký nơi nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức mở tài khoản lưu ký chứng khoán chịu trách nhiệm thanh toán giao dịch thiếu tiền và các chi phí phát sinh (nếu có) trong trường hợp xác nhận sai số dư tiền gửi của nhà đầu tư nước ngoài với công ty chứng khoán dẫn tới thiếu tiền thanh toán giao dịch mua cổ phiếu.

- Công ty chứng khoán thực hiện công bố thông tin về việc nhà đầu tư tổ chức nước ngoài không thực hiện mua lại cổ phiếu theo quy định tại khoản 3 Điều 9a Thông tư số 120/2020/TT-BTC trên phương tiện công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch chứng khoán, VSDC và của chính công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư tổ chức nước ngoài đặt lệnh trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm nhà đầu tư nước ngoài là tổ chức không thực hiện mua lại cổ phiếu theo quy định.

- Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin đồng thời bằng **tiếng Anh** theo lộ trình như sau:

+ Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng

tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025;

+ Tổ chức niêm yết, công ty đại chúng quy mô lớn công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026;

+ Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này công bố thông tin định kỳ đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2027;

+ Công ty đại chúng không thuộc đối tượng quy định tại điểm a, b khoản này công bố thông tin bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu và công bố thông tin về các hoạt động khác của công ty đại chúng đồng thời bằng tiếng Anh kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2028.

- Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02/11/2024.

[Download](#)

Bộ Tài chính vừa công khai Dự thảo Thông tư hướng dẫn kế toán cho nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP, theo đó,

Dự thảo Thông tư này hướng dẫn một số nội dung về tài khoản kế toán, nguyên tắc và phương pháp kế toán, biểu mẫu báo cáo tài chính áp dụng cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP. Việc xác định nghĩa vụ thuế của nhà đầu tư, doanh nghiệp PPP liên quan đến hợp đồng dự án PPP đối với Ngân sách nhà nước được thực hiện theo pháp luật về thuế.

- Kế toán khoản chi phí đi vay: theo đó chỉ có phần chi phí đi vay của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP phát sinh trong giai đoạn xây dựng liên quan trực tiếp đến cơ sở hạ tầng tương ứng với khoản thanh toán không có quyền được nhận tiền vô điều kiện đồng thời thỏa mãn điều kiện được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 - Chi phí đi vay thì mới được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định vô hình thông qua tài sản phát sinh hợp đồng, phần chi phí đi vay còn lại không được vốn hóa phải được hạch toán vào chi phí tài chính trong kỳ.

- Trường hợp có sự khác biệt giữa doanh thu cung cấp dịch vụ xây dựng, dịch vụ vận hành và dịch vụ tái tạo lại hoặc khôi phục cơ sở hạ tầng hướng dẫn tại Thông tư này với doanh thu tính thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế đối với Thỏa thuận chuyển giao việc cung cấp dịch vụ công thì nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP thực hiện kế toán theo hướng dẫn của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 17- Thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Bổ sung thêm TK 139 - Phải thu từ hợp đồng để phản ánh giá trị hiện có và tình hình tăng, giảm các khoản nợ phải thu từ hợp đồng dự án PPP của nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP

- Yêu cầu về thuyết minh thông tin trên báo cáo tài chính đối với các hợp đồng dự án PPP có các đặc điểm của Thỏa thuận chuyển giao việc cung cấp dịch vụ công như sau:

+ Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP phải thuyết minh các điều khoản hoặc các nội dung quan trọng của hợp đồng dự án PPP có các đặc điểm của thỏa thuận chuyển giao việc cung cấp dịch vụ công nhằm cung

cấp thông tin cần thiết để hỗ trợ việc đánh giá về giá trị, thời gian và sự chắc chắn của dòng tiền trong tương lai, bản chất và mức độ các quyền và nghĩa vụ liên quan.

+ Nhà đầu tư, doanh nghiệp dự án PPP phải thuyết minh thông tin cần thiết liên quan đến các ước tính kế toán như biên lợi nhuận gộp của các dịch vụ xây dựng cơ sở hạ tầng, dịch vụ vận hành dùng để tính toán và xác định doanh thu dịch vụ xây dựng, tái tạo lại hoặc khôi phục lại cơ sở hạ tầng, dịch vụ vận hành cũng như lãi suất ngầm định dùng để xác định giá trị phân bổ của tài sản tài chính, phương pháp khấu hao tài sản cố định vô hình, chính sách ghi nhận chi phí đi vay...

[Download](#)



Ngày 01/10/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4392/TCT-CS về chính sách thuế, theo đó:

Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư 67/2022/TT-BTC thì số Quỹ phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN) đã sử dụng của doanh nghiệp được tính bao gồm cả khoản tiền nộp về Quỹ KH&CN quốc gia, bộ, địa phương. Theo đó, số tiền Quỹ chưa sử dụng của doanh nghiệp làm cơ sở xác định nghĩa vụ thuế là số tiền Quỹ đã trừ đi số tiền nộp về Quỹ KH&CN quốc gia, bộ, địa phương.

Về lãi suất tính lãi, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4 Thông tư 67/2022/TT-BTC, lãi suất tính tiền lãi phát sinh đối với số thuế thu nhập doanh nghiệp thu hồi tính trên phần Quỹ KH&CN không sử dụng hết là lãi suất trái phiếu kho bạc loại kỳ hạn một năm áp dụng tại thời điểm thu hồi và thời gian tính lãi là hai năm theo quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

[Download](#)

Ngày 17/09/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4102/TCT-CS về chính sách thuế đối với khoản kinh phí được tài trợ, theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp nhận được khoản tài trợ từ đối tác dưới hình thức là các chứng nhận tiêu chuẩn cho sản phẩm và nhà máy của doanh nghiệp thì không thuộc khoản tài trợ để sử dụng cho các mục đích giáo dục, nghiên cứu khoa học, văn hoá, nghệ thuật, từ thiện, nhân đạo và hoạt động xã hội khác được miễn tính thuế thu nhập doanh nghiệp quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định 218/2013/NĐ-CP

- Khoản tài trợ này thuộc thu nhập khác (chịu thuế thu nhập doanh nghiệp) theo quy định tại khoản 15 Điều 7 Thông tư 78/2014/TT-BTC và có tính chất là tài sản cố định vô hình, doanh nghiệp phải kê khai, hạch toán, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản tài trợ này theo quy định.

[Download](#)

Ngày 09/09/2024 Cục thuế tỉnh Vĩnh Long ban hành Công văn số 968/CTVLO-TTHT về việc khấu trừ thuế GTGT, theo đó:

Trường hợp Công ty nhập khẩu nguyên liệu từ nhà cung cấp nước ngoài phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng hóa chịu thuế GTGT, đã nộp thuế GTGT đối với hàng hóa ở khâu nhập khẩu, lô hàng đã bị hỏng trước khi đến kho của Công ty thì về nguyên tắc khấu trừ thuế GTGT thực hiện như sau:

- Trường hợp thuế GTGT đầu vào của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất (do hư hỏng, mất phẩm chất) không được bồi thường thì được khấu trừ nếu đáp ứng về điều kiện khấu trừ theo quy định tại khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC. Công ty phải có đầy đủ hồ sơ, tài liệu chứng minh các trường hợp tổn thất không được bồi thường để khấu trừ thuế theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC

- Trường hợp hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất (do hư hỏng, mất phẩm chất) được bồi thường từ nhà cung cấp hoặc từ doanh nghiệp bảo hiểm, thì thuế GTGT đầu vào của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất xử lý như sau:

+ Nếu giá trị bồi thường không bao gồm thuế GTGT của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất, thì số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa bị tổn thất trên được khấu trừ toàn bộ nếu đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC.

+ Nếu giá trị bồi thường có bao gồm thuế GTGT của hàng hóa chịu thuế GTGT bị tổn thất, thì số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa bị tổn thất trên được khấu trừ nếu đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 219/2013/TT-BTC và khoản 10 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC. Khi nhận tiền bồi thường, Công ty phải lập hóa đơn GTGT (trên hóa đơn ghi rõ giá trị tổn thất được bồi thường chưa có thuế GTGT và số tiền thuế GTGT được bồi thường), Công ty kê khai, tính nộp thuế GTGT đầu ra tương ứng với số thuế GTGT được bồi thường.

[Download](#)

Ngày 11/09/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 4019/TCT-CS về hướng dẫn chính sách thuế GTGT, theo đó:

- Trường hợp trên chứng từ nộp thuế GTGT ở khâu nhập khẩu mang tên người nhập khẩu là Ban Quản lý dự án đầu tư và Ban Quản lý dự án khai thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì Ban Quản lý dự án sẽ không được khấu trừ thuế (Thông tư số 219/2013/TT-BTC, sửa đổi tại Thông tư số 26/2015/TT-BTC).

- Về việc khai, bổ sung tên người nhập khẩu, Ban Quản lý dự án thực hiện theo hướng dẫn tại điểm 2 Công văn số 2845/TCHQ-GSQL ngày 19/6/2024 của Tổng cục Hải quan.

[Download](#)

Ngày 09/09/2024 Bộ Tài Chính ban hành Quyết định số 2111/QĐ-BTC về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực thuế, theo đó:

- Quyết định này thay mới thủ tục hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư căn cứ theo quy định tại Thông tư số 13/2023/TT-BTC, áp dụng kể từ ngày 9/9/2024.

- Hồ sơ đề nghị hoàn thuế GTGT kể từ 9/9/2024 đối với dự án đầu tư bao gồm:

+ Giấy đề nghị hoàn trả khoản thu ngân sách nhà nước theo mẫu số 01/HT ban hành tại Phụ lục I Thông tư số 80/2021/TT-BTC;

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư hoặc giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy phép đầu tư đối với trường hợp phải làm thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;

+ Bản sao Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc quyết định giao đất hoặc hợp đồng cho thuê đất; giấy phép xây dựng (đối với dự án có công trình xây dựng);

+ Bản sao Chứng từ góp vốn điều lệ;

+ Bản sao một trong các hình

thức Giấy phép hoặc giấy chứng nhận hoặc văn bản xác nhận, chấp thuận về kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (đối với dự án đầu tư của cơ sở kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện);

+ Quyết định thành lập Ban quản lý dự án, Quyết định giao quản lý dự án đầu tư của chủ dự án, Quy chế tổ chức và hoạt động của chi nhánh hoặc Ban quản lý dự án đầu tư (nếu chi nhánh, Ban quản lý dự án thực hiện hoàn thuế);

+ Bảng kê hoá đơn, chứng từ hàng hoá, dịch vụ mua vào mẫu số 01-1/HT ban hành tại Phụ lục I Thông tư số 80/2021/TT-BTC (đối với người nộp thuế chưa gửi hoá đơn điện tử đến cơ quan thuế).

- Thời hạn giải quyết, chậm nhất là 06 ngày làm việc đối với hồ sơ thuộc diện hoàn thuế trước và chậm nhất là 40 ngày đối với hồ sơ thuộc diện kiểm tra trước hoàn thuế.

- Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

[Download](#)



Ngày 05/07/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 2887/TCT-DNNCN về chính sách thuế TNCN đối với cá nhân nước ngoài, theo đó:

Văn phòng bán vé hãng hàng không nước ngoài tại Việt Nam chi trả khoản tiền lưu trú (bao gồm cả dịch vụ vận chuyển đưa đón Tổ bay từ sân bay Việt Nam về nơi lưu trú và ngược lại) cho các thành viên tổ bay khi nhập cảnh, lưu trú tại Việt Nam, nếu các khoản chi này là chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp theo đúng quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thì các khoản chi này không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân. Trường hợp các khoản chi cho các thành viên tổ bay cao hơn mức khoán chi thì phần chi cao hơn mức khoán chi quy định phải tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân.

[Download](#)

Ngày 10/09/2024 Tổng cục Thuế ban hành Công văn số 3987/TCT-CS về chính sách tiền thuê đất, theo đó:

Theo Luật Đất đai số 31/2024/QH15 (hiệu lực từ 1/8/2024), tại khoản 1, khoản 2 Điều 30 Luật này có quy định việc tổ chức kinh tế đang được nhà nước cho thuê đất được quyền lựa chọn chuyển hình thức trả tiền thuê đất một lần cho cả thời gian thuê hoặc trả tiền hàng năm và việc xác định nghĩa vụ tài chính của tổ chức kinh tế trong các trường hợp này. Đồng thời, tại Điều 33 Nghị định số 103/2024/NĐ-CP (hiệu lực từ 1/8/2024) đã có quy định chi tiết việc tính tiền thuê đất trong trường hợp thay đổi hình thức thuê đất theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 30 Luật Đất đai nêu trên và tại khoản 12 Điều 51 có quy định xử lý chuyển tiếp đối với trường hợp thuê đất trước ngày Nghị định số 103/2024/NĐ-CP có hiệu lực thuộc trường hợp phải tính lại tiền thuê đất theo quy định tại Điều 30 Luật Đất đai.

[Download](#)

Ngày 26/09/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4610/TCHQ-TXNK về việc hoàn thuế hàng nhập khẩu phải tái xuất, theo đó:

- Trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất đã được cấp phép thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 90/2018/NĐ-CP thì Công ty thực hiện thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, xuất khẩu theo quyền theo hướng dẫn tại Điều 77 Thông tư 38/2015/TT-BTC ((sửa đổi, bổ sung tại khoản 53 Điều 1 Thông tư 39/2018/TT-BTC).

- Về mã loại hình, căn cứ hướng dẫn tại Quyết định số 1357/ QĐ-TCHQ ngày 18/5/2021 và Công văn số 4032/ TCHQ-GSQL ngày 16/8/2021 thì Công ty đăng ký mã loại hình A41 khi nhập khẩu hàng hóa theo quyền nhập khẩu. Khi xuất khẩu hàng hóa có nguồn gốc từ hàng nhập khẩu (chưa qua quá trình gia công, chế biến), Công ty đăng ký mã loại hình là B11, trừ trường hợp hàng hóa đáp ứng điều kiện không thu thuế xuất khẩu, hoàn thuế nhập khẩu thì sử dụng mã loại hình B13.

- Về chính sách thuế nhập khẩu, trường hợp Công ty là doanh nghiệp chế xuất thực hiện nhập khẩu hàng hóa theo quyền nhập khẩu nhưng phải tái xuất hàng hóa ra nước ngoài hoặc vào khu phi thuế quan (hàng hóa chưa qua sử dụng, gia công, chế biến) thì sẽ được cơ quan hải quan xem xét hoàn thuế nhập khẩu và không phải nộp thuế xuất khẩu. Hồ sơ, thủ tục hoàn thuế, không phải nộp thuế đối với hàng hóa thực hiện theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 134/2026/NĐ-CP.

- Về thuế GTGT, trường hợp Công ty nhập khẩu hàng hóa theo quyền nhập khẩu, đã nộp đủ các loại thuế nhập khẩu, thuế GTGT (nếu có) sau đó xuất khẩu trả lại chủ hàng nước ngoài thì việc xử lý tiền thuế GTGT nộp thừa thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 1453/ TCHQ-TXNK ngày 14/3/2019; trường hợp sau đó xuất bán ra nước ngoài hoặc xuất bán vào khu phi thuế quan theo quyền xuất khẩu thì Công ty liên hệ với cơ quan Thuế để được hướng dẫn việc xử lý tiền thuế GTGT đã nộp.

[Download](#)

BẢN TIN THÁNG 10/2024

Ngày 19/06/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 2864/TCHQ-TXNK về việc hoàn thuế hàng nhập khẩu buộc tái xuất, theo đó:

Trường hợp doanh nghiệp đăng ký tờ khai nhập khẩu nhưng hàng hoá nhập khẩu bị xử lý vi phạm và buộc tái xuất do không đủ điều kiện nhập khẩu, tờ khai nhập khẩu chưa được thông quan và đã huỷ sau khi tái xuất hàng thì hàng hoá này chưa đủ điều kiện được nhập khẩu vào Việt Nam. Trường hợp tờ khai hải quan được sửa, huỷ theo các quy định về pháp luật hải quan dẫn đến giảm số thuế phải nộp thì số tiền thuế đã nộp thuộc đối tượng được xem xét xử lý tiền thuế nộp thừa theo quy định tại Điều 60 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 .

[Download](#)

Ngày 31/07/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 3701/TCHQ-TXNK về thủ tục hải quan hàng hóa chuyển đổi mục đích sử dụng, theo đó:

- Về thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu miễn thuế chuyển mục đích sử dụng

+ Hàng hóa nhập khẩu thuộc đối tượng miễn thuế đã thông quan

nhưng sau đó có thay đổi về mục đích được miễn thuế thì phải khai tờ khai hải quan mới;

+ Tờ khai hải quan mới phải ghi rõ số tờ khai hải quan ban đầu, hình thức thay đổi mục đích sử dụng (ví dụ: chuyển tiêu thụ nội địa) vào ô “Phần ghi chú” của tờ khai hải quan điện tử hoặc ô “Ghi chép khác” trên tờ khai hải quan giấy;

+ Nếu tính từ thời điểm nhập khẩu đến thời điểm thay đổi mục đích/ chuyển tiêu thụ nội địa đã quá thời hạn lưu giữ hồ sơ hải quan (05 năm) thì doanh nghiệp không phải cung cấp số tờ khai khi thay đổi mục đích sử dụng, chuyển tiêu thụ nội địa.

- Về việc kê khai trị giá hải quan

+ Khi thay đổi mục đích sử dụng để bán hàng nhập khẩu miễn thuế tại Việt Nam, trị giá hải quan khai báo trên tờ khai hải quan mới được xác định trên cơ sở giá thực tế bán (được thể hiện trên hợp đồng bán thanh lý);

+ Trường hợp cơ quan Hải quan có căn cứ xác định trị giá khai báo không phù hợp, trị giá hải quan sẽ được xác định theo quy định về trị giá hải quan và phù hợp với thực tế hàng hóa.

[Download](#)

Ngày 04/09/2024 Tổng cục Hải quan ban hành Công văn số 4218/TCHQ-CCHĐH về nội dung giải đáp vướng mắc của Hiệp hội doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam, theo đó:

- Trường hợp doanh nghiệp chế xuất có thay thế, sửa chữa linh kiện, vật tư đối với máy móc, thiết bị, khuôn mẫu trong quá trình cho thuê, mượn (không còn là chính hàng hoá đã tạm xuất) thì doanh nghiệp chế xuất phải thực hiện thủ tục tái nhập để sửa chữa, thay thế, nâng cấp sau đó tiếp tục thực hiện thủ tục cho mượn.

- Trường hợp bên nhận gia công có nhập khẩu vật tư gián tiếp, hàng hoá tiêu dùng phục vụ hoạt động điều hành, quản lý, các hàng hoá này không trực tiếp cấu thành sản phẩm gia công xuất khẩu hoặc tham gia trực tiếp vào quá trình gia công thì không thuộc đối tượng miễn thuế.

[Download](#)



Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội vừa công khai Dự thảo Nghị định quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước, theo đó,

- Theo Điều 6 (dự thảo) Nghị định mới, doanh nghiệp nhà nước được quyền quyết định các mức lương trong thang lương, bảng lương, phụ cấp lương nhưng phải bảo đảm tổng tiền lương của người lao động, Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách tính theo thang lương, bảng lương không vượt quá tổng tiền lương kế hoạch tương ứng của người lao động, Ban điều hành, Thành viên hội đồng, Kiểm soát viên chuyên trách.

- Đối với mức lương, mức thưởng trả cho Tổng giám đốc, Giám đốc doanh nghiệp nhà nước, phải đảm bảo không vượt quá mức trần theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định này, cụ thể: mức tiền lương tối đa không quá 10 lần so với mức tiền lương bình quân của người lao động; mức tiền thưởng tối đa không vượt quá số tháng tiền lương thực hiện được trích lập

trong quỹ khen thưởng, phúc lợi của doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Nghị định này, nhân với tỷ lệ (%) giữa quỹ tiền thưởng và tổng quỹ khen thưởng, phúc lợi theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Nghị định này.

- Về phương pháp xác định Quỹ tiền lương của người lao động và Ban điều hành, theo Điều 7, doanh nghiệp nhà nước được lựa chọn xác định Quỹ tiền lương thông qua mức tiền lương bình quân hoặc thông qua đơn giá tiền lương ổn định. Nếu doanh nghiệp lựa chọn phương pháp xác định quỹ tiền lương thông qua đơn giá tiền lương ổn định thì phải duy trì áp dụng phương pháp xác định quỹ tiền lương đó ổn định 02 năm hoặc 03 năm.

- Các chế độ quy định tại Nghị định này sẽ được thực hiện từ ngày 01/01/2025

[Download](#)

Ngày 17/09/2024 Bộ Quốc Phòng ban hành Thông tư số 53/2024/TT-BQP về điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với quân nhân, người làm công tác cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc, theo đó:

- Điều chỉnh tăng thêm 15% mức trợ cấp hàng tháng kể từ tháng 7/2024 đối với quân nhân đã phục viên, xuất ngũ.

- Theo đó, mức trợ cấp của quân nhân từ tháng 7/2024 được tính bằng mức trợ cấp của tháng 6/2024 nhân (x) với 1,150.

- Thông tư có hiệu lực thi hành từ ngày 01/11/2024. Các quy định tại Thông tư này được thực hiện từ ngày 01/7/2024.

[Download](#)

Thông tin liên hệ

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân,
P. Nguyễn Du, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội
Tel: (024) 6278.2904
Fax: (024) 6278.2905
Email: anviet@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HÀ NỘI

Tầng 9, tòa nhà AC - 78 Duy Tân,
P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Tel: (024) 3795.8705
Fax: (024) 3795.8677
Email: anviet.hn@anvietcpa.com

VĂN PHÒNG HẢI PHÒNG

BH06-12A, Khu đô thị Vinhomes Imperia,
Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng
Tel: (0225) 384.2430
Fax: (0225) 384.2433
Email: anviet.hp@anvietcpa.com



Ông Vũ Bình Minh

Tổng Giám đốc

Tel: 0904.347.726

Email: minh.vu@anvietcpa.com



Ông Dương Đình Ngọc

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0983 536 303

Email: ngoc.duong@anvietcpa.com



Bà Vũ Thị Hương Giang

Phó Tổng Giám đốc

Tel: 0909 866 888

Email: giang.vu@anvietcpa.com